

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI**DANH SÁCH ỦNG HỘ BẢO LỮ TỈNH ĐẮK LẮK**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số tiền ủng hộ
1	Phạm Văn Tân	Ban giám hiệu	10,000,000
2	Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Thanh Phong, Trần Vũ Hoàng Anh	Ban Giám hiệu	20,000,000
73	Bộ môn Toán Tin Ngoại ngữ	Bộ môn Toán Tin Ngoại ngữ	7,000,000
49	Đình Quốc Khánh	Phòng CTSV	5,000,000
53	Đỗ Thị An Châu	Phòng QTTB	5,000,000
70	Mai Thị Minh Nghĩa	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	5,000,000
88	Nguyễn Minh An	Khoa Điều dưỡng	5,000,000
104	Nguyễn Như Ước	Khoa KTYH	5,000,000
165	Hà, Yến, Nhung, Thùy, Thu, Minh	Phòng TCHC	4,200,000
20	Nguyễn Thị Hoa Hiên	Khoa Dược	3,000,000
67	Thành Thị Bích Chi	Phòng Đào tạo	3,000,000
215	Tập thể Phòng TCKT	Tập thể Phòng TCKT	3,000,000
91	Bùi Huy Tùng	Trung tâm TLS	2,222,222
3	Trần Thanh Tâm	Khoa Điều dưỡng	2,000,000
19	NGUYEN NGOC VAN THAO	Con cô Hoa Hiên- BM Dược	2,000,000
28	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Phòng QTTB	2,000,000
42	Đỗ Thanh Tú	Phòng Kế toán	2,000,000
48	Vũ Đình Sơn	Phòng CTSV	2,000,000
55	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Dược	2,000,000
58	Phạm Thị Hương Lý	Khoa Dược	2,000,000
63	Nghiêm Thị Minh	Khoa Dược	2,000,000
74	Nguyễn Thị Nga	BM Hóa	2,000,000
75	Lê Thị Hải Yến	BM Hóa	2,000,000
77	Nguyễn Hồng Phúc	BM Giải phẫu	2,000,000
123	Hà Thị Nguyệt Minh	Khoa KTYH	2,000,000
131	Vũ Văn Hải	BM Chính trị	2,000,000
136	Nguyễn Thị Hiên	Phòng Đào tạo	2,000,000
83	Trần Thúy Liễu	BM CSSĐ	1,700,000
98	Trình Thị Thủy Nga và Phạm Phương Linh	Phòng QTTB	1,500,000
211	Tập thể lớp HS 14A	Tập thể lớp HS 14A	1,500,000
167	Nhật Linh, Kim Oanh	Phòng Đào tạo	1,400,000
153	Tập thể lớp Hộ sinh 13A1	Tập thể lớp Hộ sinh 13A1	1,150,000

89	Nguyễn Hữu Quân	Trung tâm TLS	1,000,888
12	Tổng Thị Thu Hoa	Khoa Dược	1,000,000
14	PHAM VAN DUY	YSDK3A4	1,000,000
16	Hoàng Thị Minh Phương	BM Nội	1,000,000
18	Nguyễn Hải Hằng	Khoa Dược	1,000,000
26	Đỗ Thị Bích Hạnh	Trung tâm TLS	1,000,000
27	Nguyễn Thị Thu Giang	Trung tâm TLS	1,000,000
30	Tap the lop 19A52vb2	Tap the lop 19A52vb2	1,000,000
31	Dương Thị Thu Trang	BM Nội	1,000,000
32	Tiên Thị Nga	Phòng CTSV	1,000,000
34	Lê Thị Thủy	Khoa Điều dưỡng	1,000,000
51	Lê Thị Thu Hà	BM Nghệ thuật làm đẹp	1,000,000
56	Nguyễn Văn Hưng	Khoa Dược	1,000,000
57	Nguyễn Thanh Mai	Khoa Dược	1,000,000
61	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dược	1,000,000
62	Phạm Mạnh Hùng	Khoa Dược	1,000,000
64	Lương Lê Uyên Trang	Khoa Dược	1,000,000
71	Lương Anh Vũ	Phòng Tổ chức Hành Chính	1,000,000
72	Nguyễn Thu Hiền	Phòng Tổ chức Hành Chính	1,000,000
76	Triệu Thị Thủy	BM Chính trị	1,000,000
78	Nguyễn Thị Hồng Nhung	BM Giải phẫu	1,000,000
80	Hà Diệu Linh	BM YTCC	1,000,000
86	Nguyễn Thị Hồng Minh	Phòng CTSV	1,000,000
87	Nguyễn Trọng Tấn	BM Chính trị	1,000,000
102	Lưu Thị Bích Ngọc	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	1,000,000
103	Ninh Bảo Yến	Khoa Dược	1,000,000
105	Hoàng Thị Nguyệt Phương	Khoa Dược	1,000,000
109	Nguyễn Thị Lượng	Khoa Dược	1,000,000
116	Phan Thị Thanh Tâm	Khoa Dược	1,000,000
129	Bùi Thị Minh Khánh	Trung tâm TLS	1,000,000
133	Vũ Thị Minh Hiền	BM PHCN	1,000,000
142	Trần Thị Hương	Phòng CTSV	1,000,000
145	Nguyễn Thị Hiếu	BM YTCC	1,000,000
147	Lê Phương Thảo	BM Ngoại	1,000,000
149	Nguyễn Phương Linh	Phòng CTSV	1,000,000

151	Nguyễn Thị Yên	Khoa Điều dưỡng	1,000,000
195	Nguyễn Khánh Chi	BM YTCC	1,000,000
197	Đỗ Thị Thùy Vân	Khoa Điều dưỡng	1,000,000
203	Tập thể lớp D15A16	Tập thể lớp D15A16	1,000,000
212	Tập thể lớp HS 13A2	Tập thể lớp HS 13A2	1,000,000
257	Hoàng Anh Lân	BM GP-SL-SLB	1,000,000
22	Nguyễn Thị Hoàng Thu	BM Nội	888,888
200	Phương Văn Hoàng	BM Điều dưỡng Cơ bản	888,888
79	Nguyễn Hải Yến	BM YTCC	800,000
223	Hà Tuấn Dũng	BM Ngoại	800,000
4	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trung tâm TLS	700,000
5	Nguyễn Thị Đông	Trung tâm TLS	700,000
6	Bùi Thu Thảo	BM Bệnh CK	700,000
10	Trần Thị Vân Anh	Phòng Đào tạo	700,000
11	Nguyễn Thị Quyên	Khoa KHCB	700,000
17	Nguyễn Văn Độ	BM Nội	700,000
23	Vũ Thị Mai	Trung tâm TLS	700,000
24	Đỗ Thu Phương	Trung tâm TLS	700,000
25	Nguyễn Phương Ly	Trung tâm TLS	700,000
29	Nguyễn Thị Phương Thảo	Trung tâm TLS	700,000
33	Bùi Thị Thu Hằng	BM GPSL	700,000
35	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
36	Trần Quốc Đại	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
37	Trần Ánh Nguyệt	Phòng Kế toán	700,000
38	Vũ Văn Tiến	Phòng Kế toán	700,000
39	Phạm Thị Hoa	Phòng Kế toán	700,000
40	Đỗ Thị Phương Nhung	Phòng Kế toán	700,000
41	Trần Thu Thảo	Phòng Kế toán	700,000
43	Nguyễn Thị Xuân	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
44	Mai Xuân Thành	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
45	Đỗ Cẩm Vân	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
46	Lê Thị Thúy Quỳnh	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
52	Đỗ Thị Trang	Khoa KHCB-YHCS	700,000
54	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Điều dưỡng	700,000
59	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Dược	700,000

60	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Dược	700,000
65	Nguyễn Khánh Ly	Khoa Dược	700,000
66	Nguyễn Thanh Huyền	Khoa Dược	700,000
68	Ngô Phương Thảo Ly	BM YTCC	700,000
69	Phạm Thị Huệ	Khoa KHCB	700,000
90	Đặng Thùy Linh	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
96	Vũ Thị Ngọc	BM GP-SL-SLB	700,000
97	Đoàn Thị Vân	BM Điều dưỡng Cơ bản	700,000
99	Nguyễn Trường Huy	BM Thử nghiệm	700,000
100	Nguyễn Thị Phương Thanh	Trung tâm TLS	700,000
101	Bạch Thái Anh	Phòng QTTB	700,000
107	Ngô Thị Bích Hạnh	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
108	Đoàn Đức Nam	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
111	Nguyễn Thị Hương	BM Nghệ thuật làm đẹp	700,000
112	Nguyễn Thị Soan	BM CSSĐ	700,000
113	Trịnh Thị Vân Anh	BM PHCN	700,000
114	Phạm Thúy Quỳnh	BM CSSK PN- BM- GĐ	700,000
115	Phan Ánh Vân	BM Nghệ thuật làm đẹp	700,000
118	Bùi Văn Công	Phòng QTTB	700,000
119	Nguyễn Quyết Tiến	BM Hình ảnh	700,000
120	Lê Thị Thanh Minh	BM Hình ảnh	700,000
121	Nguyễn Thị Kim Ngân	Phòng QTTB	700,000
122	Nguyễn Huyền Trang	BM CSSĐ	700,000
124	Nguyễn Thị Thanh Bình	Khoa Dược	700,000
125	Cao Văn Chính	BM Hình ảnh	700,000
126	Nguyễn Thị Hà Giang	BM KTXNYH	700,000
128	Đỗ Mạnh Hùng	BM PHCN	700,000
130	Quản Thị Ngát	BM Nghệ thuật làm đẹp	700,000
132	Nguyễn Thanh Huyền	BM CSSĐ	700,000
134	Phạm Thị Kim Hoàn	BM Sản	700,000
135	Đỗ Đức Tiến	Khoa KHCB-YHCS	700,000
137	Bùi Huy Hùng	Phòng QTTB	700,000
138	Trịnh Tiến Hưng	Phòng QTTB	700,000
139	Nguyễn Thị Lan Anh	Khoa Dược	700,000
140	Nguyễn Huy Khoa	Phòng QTTB	700,000

141	Trần Thị Minh Hậu	Phòng CTSV	700,000
143	Lê Duy Việt	Phòng QTTB	700,000
144	Lê Tùng Lâm	BM Sản	700,000
146	Đặng Hồng Thanh	Phòng QTTB	700,000
148	Nguyễn Bích Ngọc	Khoa Dược	700,000
150	Nguyễn Thúy Hà	Phòng CTSV	700,000
152	Nguyễn Thị Việt Hà	BM BCK	700,000
155	Nguyễn Thu Trà	BM Điều dưỡng Cơ bản	700,000
157	Tạ Thị Kim Tiến	BM Điều dưỡng Cơ bản	700,000
160	Mã Thị Hồng Liên	BM Sản	700,000
161	Trần Hoài Thu	BM Ngoại	700,000
162	Nguyễn Thị Lê Thủy	BM Nhi	700,000
163	Đặng Trần Quyền	Phòng QTTB	700,000
168	Đặng Thị Đức Phương	Phòng Đào tạo	700,000
169	Lê Xuân Trường	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
170	Vũ Hải Anh	BM Ngoại	700,000
171	Dương Thị Thu Liễu	Phòng CTSV	700,000
172	Đỗ Anh Tuấn Anh	Phòng CTSV	700,000
173	Phạm Thu Hà	BM Nhi	700,000
178	Vũ Thị Mai Hương	BM Nhi	700,000
185	Lê Trung Hiếu	Phòng Đào tạo	700,000
186	Nguyễn Hiền Du	Phòng Đào tạo	700,000
187	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Khoa KTYH	700,000
188	Nguyễn Văn Bắc	BM Hình ảnh	700,000
189	Đinh Thị Thanh Bình	Phòng Đào tạo	700,000
194	Vũ Đình Luyến	Phòng QTTB	700,000
221	Quản Bích Diệp	BM Nhi	700,000
222	Ngô Văn Khánh	BM Ngoại	700,000
224	Trần Thọ Tuấn	BM Chính trị	700,000
225	Đinh Xuân Thành	BM Thể dục	700,000
226	Lê Thị Quỳnh Hương	BM Điều dưỡng Cơ bản	700,000
228	Nguyễn Thị Hậu	BM Nội	700,000
230	Bùi Thị Thanh Huyền	BM Nhi	700,000
231	Đỗ Văn An	BM Nhi	700,000
233	Phạm Văn Hoàng	Phòng QTTB	700,000

234	Phùng Thị Phương Chiêm	Trung tâm TLS	700,000
235	Dương Thị Uyên Lương	BM Nội	700,000
236	Nguyễn Văn Hưng	Phòng Đào tạo	700,000
247	Hồ Ngọc Diệp	Trung tâm TLS	700,000
248	Nguyễn Anh Dũng	BM PHCN	700,000
249	Phạm Thị Mỹ Dung	BM YTCC	700,000
253	Phạm Hy Long	Phòng Đào tạo	700,000
255	Nguyễn Văn Gang	Phòng QTTB	700,000
154	Tập thể lớp Đ D20A33	Tập thể lớp Đ D20A33	606,000
256	Tập thể lớp Đ D20A31	Tập thể lớp Đ D20A31	530,000
210	Tập thể lớp D13A49	Tập thể lớp D13A49	506,098
9	Tap the lop Xet Nghiem 19A1	Tap the lop Xet Nghiem 19A1	500,000
95	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A19	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A19	500,000
106	Lớp PHCN 5A6	Lớp PHCN 5A6	500,000
174	Tập thể lớp Đ D20A08	Tập thể lớp Đ D20A08	500,000
179	Tập thể lớp CSSĐ 4A10	Tập thể lớp CSSĐ 4A10	500,000
180	Tập thể lớp CSSĐ 3A03	Tập thể lớp CSSĐ 3A03	500,000
201	Tập thể lớp Dược 14A01	Tập thể lớp Dược 14A01	500,000
207	Tập thể lớp D14A04	Tập thể lớp D14A04	500,000
229	Ngô Đăng Ngự	BM Điều dưỡng Cơ bản	500,000
244	Tập thể lớp Dược 13A13	Tập thể lớp Dược 13A13	500,000
252	Tập thể lớp Dược 13A47	Tập thể lớp Dược 13A47	500,000
250	Tập thể lớp Đ D18A23	Tập thể lớp Đ D18A23	473,850
190	Tập thể lớp Đ D20A23	Tập thể lớp Đ D20A23	420,000
204	Tập thể lớp D13A27	Tập thể lớp D13A27	400,000
198	Tập thể Dược 13A21	Tập thể Dược 13A21	375,000
217	Tập thể lớp D15A18	Tập thể lớp D15A18	360,000
47	Tap the D14A24	Tap the D14A24	300,000
82	Lớp Hộ sinh 13A2	Lớp Hộ sinh 13A2	300,000
84	Tập thể lớp CSSĐ 5A03	Tập thể lớp CSSĐ 5A03	300,000
94	Tập thể lớp D13A28	Tập thể lớp D13A28	300,000
196	Tập thể lớp YSĐK 2A08	Tập thể lớp YSĐK 2A08	300,000
202	Tập thể lớp YSĐK 2A11	Tập thể lớp YSĐK 2A11	300,000
238	Tập thể lớp Dược 13A03	Tập thể lớp Dược 13A03	300,000
205	Tập thể lớp XN17A1	Tập thể lớp XN17A1	230,000

245	Tập thể lớp Đ D18A6	Tập thể lớp Đ D18A6	210,000
7	Lớp 20A35	Lớp 20A35	200,000
8	Lớp YSDK2A10	Lớp YSDK2A10	200,000
13	Tap the lop Duoc 14A15	Tap the lop Duoc 14A15	200,000
50	tap the lop cssd 5A04	tap the lop cssd 5A04	200,000
81	Điều dưỡng 18A4	Điều dưỡng 18A4	200,000
85	Tập thể lớp D14A12	Tập thể lớp D14A12	200,000
117	Tập thể lớp Đ D 19A43	Tập thể lớp Đ D 19A43	200,000
156	Tập thể lớp Dược 15A17	Tập thể lớp Dược 15A17	200,000
158	Lớp Dược 14A11	Lớp Dược 14A11	200,000
159	Tập thể lớp 18A33	Tập thể lớp 18A33	200,000
164	Tập thể lớp D14A13	Tập thể lớp D14A13	200,000
191	Tập thể lớp Dược 14A14	Tập thể lớp Dược 14A14	200,000
220	Tập thể Dược 14A9	Tập thể Dược 14A9	200,000
227	Tập thể lớp Đ D20A02	Tập thể lớp Đ D20A02	200,000
232	Tập thể lớp Đ D18A19	Tập thể lớp Đ D18A19	200,000
240	Tập thể lớp Dược 13A06	Tập thể lớp Dược 13A06	200,000
242	Tập thể lớp Dược 13A51	Tập thể lớp Dược 13A51	200,000
243	Tập thể lớp Dược 13A33	Tập thể lớp Dược 13A33	200,000
251	Tập thể lớp Dược 13A31	Tập thể lớp Dược 13A31	200,000
92	Lê Hương Giang DD19A26	Lớp DD19A26	100,000
127	Nguyễn Chi Phương Anh	Không ghi lớp	100,000
181	Hoàng Khánh Linh	Không ghi lớp	100,000
213	Tập thể lớp Đ D18A3	Tập thể lớp Đ D18A3	100,000
239	Kiều Phương Lương	Không ghi lớp	100,000
241	Nguyễn Thị Lan Hương	Không ghi lớp	100,000
246	Tập thể lớp CSSĐ 4A2	Tập thể lớp CSSĐ 4A2	100,000
254	Ngô Việt Anh	Không ghi lớp	100,000
110	Chu Phương Lan	Không ghi lớp	60,000
166	Vũ Mai An	CSSĐ 3A1	50,000
175	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Hộ sinh 14A	50,000
176	Ngô Bảo Giang	Hộ sinh 15A2	50,000
177	Nguyễn Anh Thư	Hộ sinh 15A2	50,000
192	Tạ Thị Trà My	Hộ sinh 15A2	50,000
193	Nguyễn Văn Tuấn	Điều dưỡng 19A40	50,000

208	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	HS 15A2	50,000
219	Phan Anh Thảo Nguyên	Đ D 20A02	50,000
209	Phạm Đức Long	PHCN 5A5	48,393
15	LE THI THU HUYEN	duoc 13A25	35,000
199	Ngô Đăng Hiếu	Hình ảnh 19A3	35,000
214	Nguyễn Thị Ngọc	HS 15A2	30,000
21	PHAM HUU PHUC	DD19A01	20,000
93	Phạm Thị Ngọc Anh	Không ghi lớp	20,000
206	Lương Phạm Yến Nhi	Không ghi lớp	20,000
237	Nguyễn Ngọc Ly	Không ghi lớp	20,000
218	Nguyễn Huy Hoàng	XN 18A01	17,000
182	Nguyễn Thị Thu Hiền	Đ D 20A18	10,000
183	Nguyễn Cẩm Phương	Không ghi lớp	10,000
184	Nguyễn Hải Linh	Không ghi lớp	10,000
Tổng			246,197,227